

Phụ lục II
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Lĩnh vực Trồng trọt (Thủ tục hành chính ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 14/4/2026)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
1	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	2,75 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
					và Môi trường	
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
2	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	2,75 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
3	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	2,75 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

2. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón					
1.1	Đối trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt quyết định thành lập thẩm định, kiểm tra thực tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế	Hội đồng thẩm định	05 ngày
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	04 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
			Bước 10	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 13	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 14	Vào sổ đến chuyển lãnh đạo Văn phòng UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 15	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 16	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 17	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 18	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 19	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 20	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
					chính công tỉnh/xã	
1.2	Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển lãnh đạo Văn phòng UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	01 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,75 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

3. Lĩnh vực Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
1	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0.25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25 ngày
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
2	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt	04 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày

	yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)		Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	04 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
3	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	35 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	31ngày

			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
4	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	Trường hợp 1: sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao, phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản là 35 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 31 ngày TH2: 02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày

		Trường hợp 2: hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng 05 ngày	Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phó GD Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 01 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1:0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

4. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
1	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	20 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	2,25 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét quyết định thành lập hội đồng trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,75 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT ký duyệt quyết định thành lập thẩm định, kiểm tra thực tế	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
			Bước 8	Tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật	Hội đồng thẩm định	07 ngày
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	1,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			Bước 10	Lãnh đạo phòng xem xét thông báo, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT kết quả họp Hội đồng và các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và MT	0,25 ngày
			Bước 14	Thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ (nếu có)	Tổ chức, cá nhân	30 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết TTHC)
			Trường hợp	Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức không hoàn thiện hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ hủy hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật.		
			Trường	Khi nhận được hồ sơ hoàn thiện (nếu có)		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
			hợp			
			Bước 15	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	03 ngày
			Bước 16	Lãnh đạo phòng xem xét quyết định, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 17	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,75 ngày
			Bước 18	Lãnh đạo Sở NN&MT xét ban hành Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật hoặc hông báo bằng văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và MT	0,5 ngày
			Bước 19	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 20	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

5. Lĩnh vực Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
1	Cấp phép sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
2	Điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25ngày

	điều kiện sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất		Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
3	Nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

	chất		Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
4	Điều chỉnh, cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
5	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Lĩnh vực Trồng trọt

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
1	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc					
1.1	Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng	08 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	3,75 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
1.2	Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng	16 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	3,75 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về tổ chức, cá nhân	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Người nắm độc quyền sử	Tổ chức, cá nhân	10 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
	(trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh			dụng giống cây trồng phải trả lời bằng văn bản.		Không quy định
			Bước 9	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	
			Bước 10	Lãnh đạo phòng xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Trồng trọt	
			Bước 11	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
			Bước 12	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 13	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 14	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	
			Bước 15	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	
			Bước 16	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	
			Bước 17	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	
			Bước 18	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	
			Bước 19	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
			Bước 20	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	
2	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển Lãnh đạo VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	0,5 ngày
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	0,25 ngày

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,25 ngày
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định
3	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	0,5 giờ
			Bước 2	Lãnh đạo Phòng phân công công chức thực hiện	Phòng Trồng trọt	01 giờ
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Trồng trọt	08 giờ
			Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét kết quả, trình LD Chi cục	Phòng Trồng trọt	02 giờ
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 giờ
			Bước 6	Lãnh đạo Sở NN&MT xét duyệt	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 giờ
			Bước 7	Chuyển hồ sơ về UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 giờ
			Bước 8	Vào sổ đến chuyển VP UBND	Văn thư Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 giờ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày/giờ)
			Bước 9	Lãnh đạo VP phân công	VP UBND tỉnh	01 giờ
			Bước 10	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND tỉnh	04 giờ
			Bước 11	Lãnh đạo VP UBND trình ký	VP UBND tỉnh	01 giờ
			Bước 12	Lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt	UBND tỉnh	01 giờ
			Bước 13	Phát hành văn bản	Văn thư UBND tỉnh	0,5 giờ
			Bước 14	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã	Không quy định

2. Lĩnh vực Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC (ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC (ngày)
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	35 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	28 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0,5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày

			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,5 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trường hợp 1: Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp 2: Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày ; Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 01 ngày Trường hợp 2: 28 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày

		nguồn lợi thủy sản: 35 ngày	Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định
3	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy xác nhận nguồn	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày

nguồn gốc từ nuôi trồng	gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng; - Trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo thì thời gian cấp Giấy xác nhận nguồn gốc là trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 4,5 ngày
		Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
		Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
		Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
		Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
		Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày

			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	Trường hợp 1: 0,25 ngày Trường hợp 2: 0,25 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công công chức thực hiện	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,25 ngày
			Bước 3	Xử lý hồ sơ	Công chức Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo thẩm định trình UBND	Phòng Kinh tế, hoặc Phòng kinh tế Hạ tầng và Đô thị	0,5 ngày
			Bước 5	Phân công công chức thực hiện	Lãnh đạo VP UBND cấp Xã/phường	0,5 ngày
			Bước 6	Công chức VP UBND xử lý	VP UBND xã/phường	0.5 ngày
			Bước 7	Trình ký	Lãnh đạo VP UBND cấp xã/phường	0,25 ngày
			Bước 8	Lãnh đạo UBND xã/phường ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã/phường	0,5 ngày

			Bước 9	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã/phường	0,25 ngày
			Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định